

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-PT
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ và ông Đỗ Đồng Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Đình Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình Đ**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị L; nhân thân: Bản án số: 27/2010/HS-ST ngày 28-7-2010 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Lăk, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-11- 2019 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02-8-2019, Cao Đình V rủ Vũ Đình Đ đi trộm cắp tài sản và được Đ đồng ý. Sau đó, V và Đ đi bộ dọc tuyến đường sinh thái thuộc thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông, khi đến khu vực rẫy của anh Phạm Văn N thì Đ đi vào tìm tài sản, còn V thì đứng ngoài cảnh giới và phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 48F2-3854 còn đang gắn chìa khóa trên xe nên Đ dắt xe ra ngoài đường, nổ máy và chở V về nhà ông Vũ Đình Q (là chú của Đ), địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk

Lăk. Tại đây, Đ và V tháo yếm xe, giỏ xe, khung sắt bảo vệ đèn hậu, tháo biển kiểm soát xe và lắp biển kiểm soát khác vào. Sau đó, Đ chở V đi chơi tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và mang xe về nhà ông Vũ Đình T (bố đẻ của Đ) cất giấu. Đến ngày 03-8-2019, Vũ Đình Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12-11-2019 đến đầu thú tại Công an huyện Cư Jút.

Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 08-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 48F2-3854 trị giá 2.500.000 đồng.

Đối với ông Vũ Đình Q và Vũ Đình T không biết xe mô tô do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Hành vi của Cao Đình V và vật chứng đã được xét xử tại Bản án số: 35/2019/HS-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đình Đ 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17-3-2020, bị cáo Vũ Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chưa xem xét tình tiết đầu thú đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã kết án bị cáo Vũ Đình Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Đình Đ là người có nhân thân xấu, ngày 28-7-2010 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” song bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bên cạnh đó, thời gian không gian bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ

liều lĩnh, táo bạo. Ngoài ra, đối với tình tiết bị cáo đầu thú tại Công an huyện Cư Jút đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá, song do thiếu sót nên trong phần quyết định không áp dụng, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm khắc phục và áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 03-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút về phần hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đình Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12-11-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đình Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Jút;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương